

NGHỊ QUYẾT XI CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM KẾ THỪA, BỔ SUNG VÀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG VĂN HÓA TRONG CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ THỜI KỲ ĐỔI MỚI

LÊ TRỌNG TUYỀN (*)

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, lý luận của Đảng nói chung và lý luận của Đảng về văn hóa nói riêng luôn được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong tình hình mới. Bài viết đã khái quát quá trình bổ sung, phát triển lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế từ khi Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 ra đời, trong đó tập trung phân tích và luận giải sự phát triển lý luận của Đảng về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. Đồng thời, khẳng định những thành tựu lý luận của Đảng về văn hóa có ý nghĩa to lớn không chỉ về mặt lý luận mà cả trong chỉ đạo thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

 Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm từ rất sớm. Ngay từ khi chưa giành chính quyền, Đảng ta đã nhận thức được sự cần thiết phải gắn kết phát triển văn hóa với xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội; sự cần thiết phải xây dựng văn hóa trong Đảng, trong hệ thống chính trị, trọng tâm là xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa trong các tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể nhân dân, trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Trong Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943, Đảng ta đã đặt vấn đề: "Quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị... Văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế,

chính trị, văn hóa) ở đó người cộng sản phải hoạt động"(1). Trong Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951, Hồ Chí Minh cũng khẳng định: "Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị"(2).

Tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đồng thời kế thừa quan điểm của Đảng trong Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 và các văn kiện, nghị quyết trước

(*) Tiến sĩ, Khoa Triết học Mác - Lenin, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.316.

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.7. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.246.

đây, từ khi nước ta tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập với quốc tế, tư duy lý luận của Đảng về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế ngày càng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (1986) - Đại hội mở đầu cho quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng đã đánh dấu sự đổi mới toàn diện tư duy lý luận của Đảng, trong đó có vấn đề phát triển văn hóa, xây dựng con người. Do điều kiện lịch sử và hoàn cảnh trong nước và thế giới, vấn đề văn hóa được đặt ra theo những yêu cầu, biểu hiện cụ thể gồm: Sự nghiệp giáo dục, hoạt động văn hóa, văn nghệ. Mặc dù chưa thể hiện rõ quan điểm xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, nhưng với sự đổi mới tư duy lý luận, Đại hội VI của Đảng đã đặt vấn đề hiệu quả của hoạt động văn hóa trong mọi hoạt động xã hội, trong đó có chính trị và kinh tế. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI chỉ rõ: "Mỗi hoạt động văn hóa, văn nghệ đều phải tính đến hiệu quả xã hội, tác động tốt đến tư tưởng, tâm lý, tình cảm, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ thẩm mỹ của nhân dân"(3).

Tư tưởng đổi mới tư duy lý luận về phát triển văn hóa của Đảng đề ra đúng vào thời điểm UNESCO phát động *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa* (1988 - 1997) với định hướng lớn là văn hóa vì sự phát triển, giữ gìn bản sắc

văn hóa và đa dạng văn hóa. Sự thay đổi cách nhìn về vai trò của văn hóa trong Nghị quyết là cực kỳ quan trọng, thể hiện tầm nhìn, tầm tư duy bát nhã với xu thế thời đại về vị trí và vai trò của văn hóa vì sự phát triển. Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa VII (1993), Đảng ta đã nhìn nhận rõ vai trò quan trọng của văn hóa và coi "văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội"(4).

Đại hội Đảng lần thứ VIII của Đảng (năm 1996) đã đánh dấu một bước ngoặt đưa nước ta sang giai đoạn phát triển mới. Đại hội đã quyết định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp. Vấn đề văn hóa gắn với phát triển được nhận thức ở những chiều cạnh mới. Văn hóa không chỉ là động lực mà còn là mục tiêu của phát triển. Đó là hai mặt thống nhất trong mục tiêu phát triển văn hóa. Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Tư duy mới về phát triển văn hóa đã góp phần phát huy giá trị nền tảng, cốt lõi của dân tộc, đồng thời ngăn cản, hạn chế những tác động tiêu cực khi mở cửa, hội nhập quốc tế. Văn kiện Đại hội VIII của

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.91.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện toàn tập*, t.52. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.513.

Đảng khẳng định: "Văn hóa(...), vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi hoạt động văn hóa, văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống..."(5).

Nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng trước năm 1998 đã có bước đột phá về lý luận nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa, văn nghệ cũng như yêu cầu phát triển trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII ra đời trong bối cảnh Đảng ta chủ động đổi mới tư duy, thoát dần tư duy giáo điều, bao cấp, lãnh đạo toàn dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, trong đó có văn hóa; thể hiện bước chuyển quan trọng về tư duy lý luận, năng lực đúc kết thực tiễn những năm đầu đổi mới. Nghị quyết có tầm nhìn sâu rộng, chứa đựng nhiều giá trị tư tưởng, nhân văn và khoa học. Các quan điểm chỉ đạo nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII thực sự đổi mới, không chỉ có giá trị về mặt lý luận mà còn có giá trị cao trong chỉ đạo thực tiễn, được nhân dân đón đợi và đồng tình thực hiện. Một trong năm quan điểm chỉ đạo thể hiện sự đổi mới tư duy lý luận về văn hóa của Đảng ta là sự khẳng định văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần của xã hội, mà còn là mục tiêu và động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Điểm nổi bật trong tư duy lý luận về văn hóa của Đảng thời kỳ này là khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa văn hóa với chính trị và kinh

tế. Nghị quyết chỉ rõ: "Xây dựng và phát triển kinh tế phải nhằm mục tiêu văn hóa, vì xã hội công bằng, văn minh, con người phát triển toàn diện. Văn hóa là kết quả của kinh tế đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế. Các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, luật pháp, kỷ cương..."(6). Có thể khẳng định rằng, Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển, hoàn thiện lý luận về văn hóa của Đảng, định hướng cho sự phát triển văn hóa trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế, phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Với tinh thần đổi mới tư duy lý luận, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định: "Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa và giáo dục, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc..."(7) và "...văn hóa(...) vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội"(8).

Trong bối cảnh và yêu cầu mới, Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương khóa IX (2004) đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng tư tưởng

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1986, tr.110-111.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.55.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.88.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.114.

đạo đức, lối sống lành mạnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả xây dựng con người Việt Nam. Đặc biệt, nếu trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII Đảng ta mới đưa ra cái nhìn tổng thể về vai trò, vị trí, các lĩnh vực văn hóa, các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng văn hóa, thì *Kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 10 khóa IX* đã chỉ ra điều kiện tiên quyết bảo đảm cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước là dựa trên cơ sở phát triển đồng bộ cả ba lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa. Kết luận của Hội nghị chỉ rõ: “Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, tạo nên sự phát triển đồng bộ của ba lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định bảo đảm cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước”(9).

Trong bối cảnh Việt Nam chuẩn bị gia nhập WTO, Đại hội X của Đảng (tháng 4 năm 2006) tiếp tục nhấn mạnh đến mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế với văn hóa. Nghị quyết Đại hội X của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa Việt Nam..., gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế”(10). Với tinh thần đó, để chính trị và kinh tế gắn kết chặt chẽ hơn với văn hóa, Nghị quyết đã đặt ra yêu cầu phải “nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân... Đặc biệt coi trọng nâng cao văn hóa lãnh đạo và quản lý,

văn hóa trong kinh doanh...”(11).

Như vậy, có thể thấy rằng, tiến trình phát triển lý luận của Đảng ta về văn hóa nói chung và văn hóa trong chính trị và kinh tế nói riêng ngày càng hoàn thiện. Nếu như trước đây trong nhận thức của Đảng chỉ mới đặt vấn đề gắn kết phát triển văn hóa với kinh tế - xã hội, thì nay Đảng ta khẳng định, văn hóa không chỉ là mục tiêu, động lực mà nằm ngay trong quá trình phát triển kinh tế. Mỗi nấc thang của tăng trưởng kinh tế tạo ra bước phát triển mới về văn hóa; văn hóa phát triển lại thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Với tinh thần đó, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta đã đề cập đến vấn đề văn hóa và phát triển với những nhận thức sâu sắc hơn, ngày càng đề cao vị trí, vai trò của văn hóa, tiếp cận với bản chất đích thực, vốn có của văn hóa là từ con người, vì con người. Đại hội XI của Đảng đã đánh giá thực trạng quan hệ giữa văn hóa và tăng trưởng kinh tế trên hai phương diện: *Một là*, mối quan hệ giữa văn hóa với kinh tế; *hai là*, văn hóa trong kinh tế. Ở phương diện thứ nhất, Đảng ta đánh giá: “Văn hóa phát triển chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế”(12). Ở phương diện thứ hai,

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII)*, Hà Nội, 2003.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.106.

(11) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.213.

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.169.

chúng ta dễ dàng nhận thấy yếu tố văn hóa còn mờ nhạt, vắng bóng trong tăng trưởng kinh tế. Biểu hiện rõ nét nhất là mô hình tăng trưởng kinh tế trong nhiều năm qua chủ yếu theo chiều rộng, dựa vào nguồn tài nguyên thiên nhiên, vốn đầu tư của nước ngoài và nguồn nhân lực chất lượng thấp. Chính vì vậy, Nghị quyết Đại hội XI không chỉ nhấn mạnh “tinh văn hóa” trong mọi hoạt động của đời sống xã hội mà đã đặt vấn đề đưa văn hóa đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả trong mọi hoạt động cả chính trị và kinh tế. Nghị quyết chỉ rõ: “Đưa phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; xây dựng nếp sống văn hóa trong các gia đình, khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp,...”(13).

Tiếp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI có sự phát triển mạnh mẽ lý luận của Đảng về văn hóa trên nhiều phương diện, trong đó có quan hệ giữa văn hóa với chính trị và kinh tế. Nghị quyết đã đề xuất 6 nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng nhân cách, lối sống tốt đẹp của con người Việt Nam. Với cách tiếp cận đặt văn hóa trong mối quan hệ với chính trị và kinh tế, vấn đề mới xuất hiện trong xã hội, Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI nêu rõ hai nhiệm vụ mới mà các văn kiện, nghị quyết trước đây chưa đề cập hoặc đề cập nhưng chưa nâng thành

nhiệm vụ là “xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế” và “phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa”. Một trong 2 nhiệm vụ mới đáng lưu ý là nhiệm vụ: “Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế”(14). Có thể khẳng định rằng, đây là lần đầu tiên lý luận về văn hóa của Đảng ta đề cập đến vấn đề xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế một cách rõ nét nhất.

Nếu ở các nghị quyết trước đây của Đảng, vấn đề xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế mới chỉ dừng lại ở những luận điểm chung trong các nhiệm vụ, thì nay vấn đề này không chỉ được xác định là một trong sáu nhiệm vụ, mà Đảng ta còn chỉ rõ những dấu hiệu nội hàm cần phải đạt được trong việc xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Nghị quyết chỉ rõ: “Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh... Thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế... Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững và bảo vệ Tổ quốc”(15). Điều đó có nghĩa là, cần phải làm cho văn hóa thâm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống, trong phát triển kinh tế - xã hội, trong

(13) Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr.223.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.53.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr.53.

tổ chức và hoạt động chính trị, cả trong *chấp chính* (lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước, kiểm tra, giám sát quyền lực của nhân dân) lẫn *tham chính* (tham gia đời sống chính trị của các cán bộ và công chức, của công dân và mọi người dân với vị thế, vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm khác nhau, phù hợp với từng đối tượng - chủ thể) và trong *sản xuất, kinh doanh* của các cá nhân và tổ chức. Theo đó, xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế, trước hết phải chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể chính trị, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; trong đó, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tận tụy, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, có ý thức thượng tôn pháp luật, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, tự do cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy soái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể. Đồng thời, tạo lập môi trường văn hóa pháp lý, thị trường sản phẩm văn hóa minh bạch, tiến bộ, hiện đại để các doanh nghiệp tham gia xây dựng, phát triển văn hóa. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân với ý thức tôn trọng pháp luật, giữ chữ tín, cạnh tranh lành mạnh, vì sự phát triển bền vững và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy ý thức và tinh

thần dân tộc, động viên toàn dân, trước hết là các doanh nghiệp, doanh nhân xây dựng và phát triển các thương hiệu Việt Nam có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Nhìn lại quá trình bổ sung và phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa nói chung và về xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế nói riêng, có thể thấy rằng, Đảng ta luôn chú ý đến mối quan hệ này và nhận thức ngày càng đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc hơn. Trên cơ sở nhận thức rõ tính mâu thuẫn và thống nhất trong quá trình tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, Đảng ta đã từng bước đề ra những quan điểm, chủ trương và giải pháp kịp thời, đúng đắn để xử lý mối quan hệ này một cách hợp lý. Từ sự quan tâm đến bề rộng của mỗi quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, ổn định chính trị và phát triển văn hóa, Đảng ta đã dần dần tập trung vào chiều sâu, vào chất lượng của văn hóa trong chính trị và kinh tế. Từ chỗ nhấn mạnh xây dựng văn hóa trong cộng đồng, Đảng ta nhấn mạnh hơn đến phát huy vai trò của văn hóa với nhiệm vụ phát triển kinh tế và công tác xây dựng Đảng, đặc biệt chú trọng nâng cao văn hóa lãnh đạo và quản lý, văn hóa trong kinh doanh và văn hóa trong nhân cách của thanh niên, thiếu niên, chống những hiện tượng phản văn hóa, phi văn hóa. Đây là những thành tựu lý luận có ý nghĩa to lớn trong chỉ đạo thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước. □